NỘI DUNG CHƯƠNG 2

I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.

Các yếu tố con người, dân tộc, thời đại và sự nghiệp gắn bó chặt chẽ với nhau. Con người, dân tộc, thời đại chi phối sự nghiệp của cá nhân. Sự nghiệp cá nhân vừa là kết quả hoạt động của cá nhân, đồng thời là kết quả hoạt động của cả dân tộc, của thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh xuất hiện trong các điều kiện sau:

1. Cơ sở khách quan

***a) Cơ sở thực tiễn***

- Xã hội Việt Nam thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Nghiên cứu lịch sử xã hội Việt Nam trong thời gian hơn một thế kỷ có rất nhiều vấn đề cần được xem xét kỹ. Trong giới hạn của phần này, chúng ta cần nắm vững hai kết luận cơ bản sau:

Thứ nhất, cuối thế kỷ XIX, Việt nam bị thực dân Pháp xâm lược (1858 -1884), Việt Nam trở thành xứ thuộc địa nửa phong kiến với sự biến đổi căn bản về giai cấp và tầng lớp xã hội.

Thứ hai, do sự bóc lột nặng nề của cả đế quốc và phong kiến, các phong trào kháng chiến chống Pháp nổ ra ở khắp nơi, song do không nhận thức đúng bản chất của kẻ thù, do bế tắc về đường lối nên tất cả các phong trào đấu tranh của nhân dân ta đều thất bại

Các phong trào đấu tranh dưới sự lãnh đạo của tư tưởng phong kiến (Phong trào Cần Vương, khởi nghĩa Yên Thế…) lần lượt thất bại chứng tỏ sự bất lực của hệ tư tưởng phong kiến trước yêu cầu của thời đại mới.

Các phong trào đấu tranh dưới ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản và tiểu tư sản (Phong trào của cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học…) cũng lần lượt bị thất bại chứng tỏ cha ông ta vẫn chưa nhận thức đúng bản chất của kẻ thù nên chưa thể xác định đúng con đường đi cho dân tộc.

Phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam lâm vào cuộc khủng hoảng đường lối cứu nước. Thực tiễn đặt ra vấn đề muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, cách mạng Việt Nam phải tìm ra một con đường mới.

- Quê hương và gia đình Hồ Chí Minh.

+ Quê hương (nghĩa hẹp), vùng Nghệ Tĩnh là vùng rất giàu truyền thống yêu nước, cách mạng, truyền thống hiếu học. Điều này đã sớm hình thành tình yêu quê hương đất nước, tinh thần ham hiểu biết, ý chí phấn đấu vươn lên ở Hồ Chí Minh.

(Hương ước của xã Kim liên quy định hai nhóm người được kính trọng nhất là người cao tuổi và người có học. Trong 56 kỳ thi Hương, xã có 82 vị khoa bảng, trong đó làng Kim Liên có 53, làng Hoàng Trù có 29 (tính từ 1635-1890).

+ Gia đình Hồ Chí Minh có đặc điểm đáng chú ý:

Gia đình Hồ Chí Minh là một gia đình nhà nho yêu nước gần gũi với nhân dân sống có trước có sau, có tình có nghĩa. Ý chí kiên cường, tư tưởng thương dân, chủ trương lấy dân làm hậu thuẫn cho mọi cải cách chính trị xã hội của cụ Bảng Sắc đã có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách của Nguyễn Tất Thành.

Tuổi thơ của Bác có may mắn được đi khắp các vùng trong nước (5 tuổi theo cha vào Huế, 15 tuổi đến Thái Bình, từ 1909-1911 đi tiếp vào phía Nam). Người đã có dịp chứng kiến nhiều cảnh đau lòng, thấu hiểu nỗi thống khổ của đồng bào mình... Trong đó, thời kỳ sống ở Huế (1895-1901;1906-1909) là thời kỳ có ý nghĩa đặc biệt nhất, giúp Hồ Chí Minh hình thành cơ bản nhân cách của mình.

+ Hồ Chí Minh có may mắn được học với những người thày giáo yêu nước thương dân, có trình độ uyên bác (Bác học chữ Nho với các cụ Vương Thúc Quý, Vương Thúc Oánh; học tiếng Pháp với ông Phạm Ngọc Thọ). Chính từ những người thầy này mà trình độ hiểu biết, lòng yêu nước của Hồ Chí Minh được nhân lên. Có thể khẳng định trước khi sang Pháp, trình độ học vấn, hiểu biết xã hội của Hồ Chí Minh đã thuộc loại hiếm của xã hội lúc bấy giờ.

Những nhân tố trên đã tác động mạnh đến Hồ Chí Minh, để khi xuống tàu sang Pháp là khác với cha, ông ta (dựa vào các tầng lớp trên của xã hội). Hồ Chí Minh đã bắt đầu sự nghiệp của mình từ một người thợ (mặc dù Người xuất thân trong một gia đình Phó bảng, bản thân là thầy giáo), điều này chứng tỏ ngay từ đầu, con đường, phương pháp ra đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh đã rất khác so với những gì mà ông cha ta đã làm trước đó.

- Thời đại

Nguyễn Ái Quốc bước lên vũ đài chính trị trong bối cảnh thế giới:

+ Chủ nghĩa MLN đã thâm nhập sâu rộng vào phong trào công nhân và bước đầu có xu hướng thâm nhập vào các nước thuộc địa

+ CNTB tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chính sách xâm chiếm thuộc địa của các nước đế quốc đã khiến cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc không còn là hành động riêng rẽ của nước này chống lại sư xâm lược của nước khác, mà đã trở thành cuộc đấu tranh chung của các dân tộc thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc.

Khi còn ở trong nước, Nguyễn Tất Thành dù chưa nhận thức được đặc điểm của thời đại, song Anh đã thấy rõ được con đường cứu nước của các bậc tiền bối là không phù hợp. Nguyễn Tất Thành đã vượt 3 đại dương, 4 châu lục, đến khoảng gần 30 nước, làm nhiều nghề, trở thành đảng viên Đảng Xã hội Pháp, Người cùng những người Việt Nam yêu nước ở Pháp gửi Bản Yêu sách đến Hội nghị hòa bình tại Vécxây..., để rồi rút ra kết luận: Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào bản thân mình và chủ nghĩa tư bản, đế quốc ở đâu cũng cũng tàn bạo, độc ác, bất công; người lao động ở đâu cũng bị áp bức, bóc lột, đầy đọa, Người khẳng định: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản” (T1, 266)

+ Cách mạng Tháng Mười Nga (1917) thành công mở đầu thời đại mới, thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH.

+ Quốc tế III được thành lập (3/1919). Đặc biệt, đến 7/1920, khi Báo L` humanitê đăng *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin đã giúp Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam.

Đêm kết thúc Đại hội Tua (30/12/1920) đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc: từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời cũng mở ra bước chuyển biến cho bao thế hệ người Việt Nam: từ người yêu nước trở thành người cộng sản

##### ***b. Cơ sở lý luận***

##### - *Tư tưởng và văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.*

Lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước đã tạo lập cho dân tộc ta một nền văn hóa riêng, phong phú và bền vững. Cụ thể:

+ Truyền thống yêu nước, ý chí bất khuất đấu tranh để dựng nước và giữ nước. Chủ nghĩa yêu nước đã trở thành hạt nhân của truyền thống dân tộc và là giá trị cao nhất chi phối mọi giá trị khác của dân tộc Việt Nam.

Đánh giá rất cao tinh thần yêu nước của người Việt Nam, Hồ Chí Minh viết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” (T6, 171).

Giải thích về lý do Hồ Chí Minh tin và đi theo Quốc tế III, Người viết: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải CNCS đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ III”(T10, 128)

+ Tinh thần nhân nghĩa, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái trong hoạn nạn, khó khăn.

**+** Truyền thống lạc quan, yêu đời.

##### + Truyền thống cần cù, dũng cảm, thông minh sáng tạo, ham học hỏi, luôn mở rộng cửa đón nhận tinh hoa văn hóa nhân loại

##### Tinh hoa văn hóa dân tộc là cội nguồn của tư tưởng Hồ Chí Minh bởi vì chính xuất phát từ truyền thống văn hóa của dân tộc, đặc biệt là khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ CHí Minh đã đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước; cũng trên cơ sở văn hóa truyền thống mà Hồ Chí Minh đã bắt gặp và tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, Người luôn xuất phát từ điều kiện thực tiễn, từ văn hóa Việt Nam để kế thừa và sáng tạo chủ nghĩa Mác Lênin

*- Tinh hoa văn hóa phương Đông và phương Tây*

+ Tư tưởng văn hóa phương Đông

*\* Nho giáo:*

Người quan niệm học Nho không phải để ra làm quan, mà Nho giáo là một kinh nghiệm về đạo đức và cách ứng xử*.* Người sử dụng hầu như tất cả các khái niệm, phạm trù đạo đức của Nho giáo.

Nho giáo có những mặt tích cực: Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, mong muốn một xã hội bình trị (một xã hội không sợ thiếu chỉ sợ không công bằng), tư tưởng trọng dân“dân vi quý xã tắc thứ chi quân vi khinh”*...* đề cao văn hóa, lễ giáo, đã tạo nêna truyền thống hiếu học, tu thân dưỡng tính... Nho giáo từng giữ vai trò là đường lối trị nước độc tôn trong các triều đại phong kiến Việt Nam.

Nho giáo có hạn chế: phân chia xã hội thành đẳng cấp, yêu cầu sự phục tùng tuyệt đối của kẻ dưới đối với người trên (tam cương), trọng nam khinh nữ, coi khinh lao động chân tay.

\* Phật giáo:

Bên cạnh mặt tiêu cực như thủ tiêu đấu tranh, chịu khuất phục trước kẻ thù... Hồ Chí Minh nhận thấy Phật giáo cũng có những mặt tích cực, như tư tưởng vị tha, từ bi hỉ xả, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân; tinh thần dân chủ bình đẳng chất phác chống phân chia xã hội thành đẳng cấp “Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”; chủ trương sống có đạo đức, trong sạch, giản dị chăm làm điều thiện; đề cao lao động, chống lười biếng; chủ trương sống gắn bó với dân với nước...Hồ Chí Minh rất coi trọng những giá trị tích cực của Phật giáo, đặc biệt là những quan niệm về thiện – ác; chân, thiện, mỹ ***v***à nhận rõ Phật giáo vào Việt Nam rất sớm, đồng hành với lịch sử dân tộc, đã có thời kỳ trở thành quốc giáo.

*\* Lão giáo:*

Lão giáo cũng có ít nhiều ảnh hưởng đến tư tưởng, nhân cách Hồ Chí Minh. Những mặt tích cực của Lão giáo như con người cần phải biết sống hòa hợp với tự nhiên, không tham lam vượt quá khả năng của mình... được Hồ Chí Minh rất coi trọng. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng phê phán quan điểm không cần biết, không quan tâm, không dạy cho dân biết nhiều của Lão giáo.

Nếu tư tưởng Nho giáo và Phật giáo có ảnh hưởng khá lớn đế sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, thì tư tưởng Lão giáo lại có ảnh hưởng rất nhiều đến sự hình thành lối sống của Người.

*\* Tư tưởng phương Đông cận đại*: Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm nghiên cứu chủ nghĩa Tam dân và các chính sách của Tôn Trung Sơn. Hồ Chí Minh đánh giá: chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn đã tiếp cận đến con đường cách mạng vô sản, tán thành mục tiêu của chủ nghĩa tam dân: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc, nhưng chủ trương phải gắn chúng với cách mạng vô sản và chủ nghĩa xã hội dựa trên hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

***+ Về văn hóa phương Tây:***

Trước khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh quan tâm nhiều đến tư tưởng “tự do bình đẳng bác ái”, trong cách mạng tư sản Pháp và tư tưởng tư sản nói chung. Người nói: khi tôi 13 tuổi, tôi đã nghe thấy các từ tự do, bình đẳng, bác ái. Từ khi nghe, tôi luôn nghĩ và tìm cách ra đi xem ở nước ngoài, người ta làm như thế nào. Tư tưởng tự do bình đẳng bác ái có sức hấp dẫn rất lớn đối với Hồ Chí Minh. Chính tư tưởng văn hóa tiến bộ của phương Tây đã chi phối sự lựa chọn chí hướng cứu nước của Hồ Chí Minh (tìm đường cứu nước phải đi phương Tây, không đi các nước phương Đông).

Tuy nhiên khi sang Pháp, Hồ Chí Minh phát hiện những từ ngữ mỹ miều đó cũng chỉ là những khẩu hiệu không hơn không kém.

Sau nhiều năm tìm đường cứu nước, Người cũng đã hấp thu được những tư tưởng dân chủ và hình thành được phong cách dân chủ, cách làm việc dân chủ trong cuộc sống thực tiễn.

Có thể khẳng định rằng tinh hoa văn hóa nhân loại có ảnh hưởng rất lớn đề sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc điểm ở Hồ Chí Minh là khi tiếp thu văn hóa nhân loại, Người luôn nhận thúc được cả hai mặt ưu và nhược điểm, luôn nâng niu, quý trọng và kế thừa ưu điểm trong các học thuyết của nhân loại.

*- Chủ nghĩa Mác - Lênin - Cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của tư tưởng Hồ Chí Minh.*

+ Từ chủ nghĩa yêu nước, Hồ Chí Minh tiếp thu văn hóa nhân loại, song tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ có được sự chuyển biến về chất, khi Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin. Chủ nghĩa Mác - Lênin giữ vai trò quyết định sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh bởi vì:

Nhờ có thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Nguyễn Ái Quốc đã hấp thụ và chuyển hóa được những nhân tố tích cực và tiến bộ của truyền thống dân tộc, tư tưởng và văn hóa nhân loại để tạo nên hệ thống tư tưởng của mình.

Chủ nghĩa Mác - Lênin giúp Hồ Chí Minh nhận diện chính xác bản chất của kẻ thù từ đó giúp Người vạch ra được đường lối cứu nước đúng đắn

Chủ nghĩa Mác - Lênin giúp Hồ Chí Minh nhận thức được quy luật vận động của lịch sử và hàng loạt các vấn đề về phương pháp cách mạng.

+ Con đường Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin có đặc điểm:

Khi ra đi tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã có một vốn học vấn chắc chắn, một năng lực trí tuệ sắc sảo. Trong mười năm đầu bôn ba tìm đường cứu nước, Người đã hoàn thiện cho mình một vốn văn hóa, vốn chính trị và vốn thực tiễn phong phú mà không một nhà cách mạng trẻ tuổi nào có thể so sánh được.

Cái bản lĩnh đó đã giúp Hồ Chí Minh nâng cao khả năng độc lập, tự chủ, sáng tạo khi tiếp thu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin để không rơi vào sao chép, giáo điều, mà biết tiếp thu, vận dụng có chọn lọc những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác - Lênin là để tìm kim chỉ nam cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc, từ nhu cầu thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Phương pháp tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh là nắm cái tinh thần, cái bản chất của chủ nghĩa Mác - Lênin, sử dụng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để tự tìm ra những chủ trương, giải pháp, đối sách phù hợp với từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở chủ yếu nhất, chủ nghĩa yêu nước là cội nguồn sâu xa*.* Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa yêu nước có quan hệ mật thiết với nhau. Yêu nước chân chính như Hồ Chí Minh, chắc chắn sẽ đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, và khi Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, thì Người là người yêu nước chân chính nhất và chủ nghĩa yêu nước đã được nâng tầm về chất. Vì vậy, ai phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng là phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh từ gốc.

Mặc dù Hồ Chí Minh không nói cụ thể về nguồn gốc hình thành tư tưởng của mình, song ta có thể tham khảo một số nhận xét của chính Người, cũng như của những người đã từng sống và làm việc với Hồ Chí Minh:

Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là tu dưỡng đạo đức cá nhân, Cơ đốc giáo có ưu điểm là lòng nhân ái, chủ nghĩa Mác - Lênin có ưu điểm là phép biện chứng trong công việc, chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với Việt Nam. Khổng Tử, Jesuis, Mác, Tôn Dật Tiên có ưu điểm chung là nghĩ về nhân loại, mưu cầu hạnh phúc cho mọi người. Nếu như hôm nay còn sống trên đời này, họ sẽ họp lại với nhau... Tôi, Hồ Chí Minh nguyện làm học trò nhỏ của họ.

Một học giả Pháp, chuyên gia nghiên cứu Hồ Chí Minh đã viết: Ở Hồ Chí Minh, mỗi người đều tìm thấy ở Người biểu hiện của một nhân vật cao quý nhất, bình dị nhất và được kính yêu nhất... Hình ảnh của Hồ Chí Minh đã hoàn chỉnh, với sự kết hợp đức khôn ngoan của Phật, lòng bác ái của Chúa, triết học của Mác và nhiệt tình cách mạng của Lênin.

2. Nhân tố chủ quan (phẩm chất cá nhân của Hồ Chí Minh)

- Các nhân tố khách quan tác động đến mọi người sống trong cùng một thời đại, nhưng mỗi người có thái độ, cách lý giải, biểu hiện khác nhau. Điều này phụ thuộc hai yếu tố :

+ Sự hiểu biết, tầm văn hóa và trình độ nhận thức của mỗi người

+ Cái tâm của người đó với dân với nước.

- Các nhân tố chủ quan của Hồ Chí Minh được thể hiện:

+ Tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo khả năng phê phán tinh tường sáng suốt không để bị đánh lừa bởi cái vỏ hào nhoáng bên ngoài của chủ nghĩa tư bản.

+ Khả năng hấp thụ, xử lý, chuyển hóa tri thức của nhân loại thành bản lĩnh và năng lưc trí tuệ cá nhân và kinh nghiệm đấu tranh của bản thân phù hợp với cốt cách người Á Đông, người Việt Nam, không thỏa hiệp vô nguyên tắc, không làm biến chất tư tưởng gốc.

+ Sự khổ công học tập và khả năng đưa những tri thức thu nhận được vào trong quần chúng nhân dân, trước hết là vào những lớp người tiên tiến nhất trong dân tộc, thực hiện bước chuyển từ người đi tìm đường cứu nước trở thành người dẫn đường. Ở Việt Nam có nhiều người đi tìm đường cứu nước, song chỉ có Hồ Chí Minh sớm tìm ra con đường cứu nước đúng đắn nhất và trở thành người dẫn đường cho dân tộc ta.

+ Vốn sống và năng lực hoạt động thực tiễn vô cùng phong phú

+ Tâm hồn của một nhà yêu nước chân chính, một chiến sỹ cộng sản nhiệt tình cách mạng, thương dân, tin tưởng vào nhân dân, sẵn sàng chịu đựng những hi sinh cao nhất vì độc lập của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

*Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh là sự “vượt gộp” tư tưởng văn hóa cổ kim đông tây*. Trước hết, Hồ Chí Minh phải “gộp”, tức là tiếp thu lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I. Lênin, tinh hoa văn hóa Đông - Tây, nhưng nếu chỉ “gộp” thôi thì chưa đủ, chưa có gì là của mình cả. Vấn đề là sau gộp, phải vượt lên, nghĩa là phải vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển lên.

**II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.**

Quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh được chia làm 5 giai đoạn:

1. Thời kỳ hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước. ( trước 5/6/1911)

Đây là thời kỳ đặc biệt quan trọng, có ảnh hưởng mang tính quyết định đối với việc hình thành tư tưởng yêu nước, chí hướng cách mạng của Hồ Chí Minh. Trong thời kỳ này, Hồ Chí Minh có điều kiện tiếp thu và hình thành cho mình một vốn văn hóa Quốc học, Hán học và bước đầu tiếp xúc với văn hóa phương Tây, đồng thời chứng kiến nỗi thống khổ, tinh thần đấu tranh bất khuất của đồng bào mình, nhờ đó Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra cho mình một *hướng đi*, *cách đi* *đúng*, vì vậy đã sớm thành công.

2. Thời kỳ xác định con đường cứu nước, giải phóng dân tộc. (1911 - 30/12/1920)

*-* Tháng 7 năm 1911, Hồ Chí Minhđến Pháp. Người có điều kiện đi nhiều nước làm nhiều nghề khác nhau..., những điều đó đã giúp Người nhận thức được rằng, các khẩu hiệu tự do dân chủ do CNĐQ nêu ra chỉ là những khẩu hiệu giả tạo, đồng thời khẳng định *ở đâu cũng có hai hạng người, và nguồn gốc của mọi khổ đau của nhân loại là ở các nước chính quốc. Các dân tộc muốn được giải phóng, chỉ có thể dựa vào chính sức lực của mình.*

Cuối năm 1917, từ nước Anh, Hồ Chí Minh trở lại Pháp. Người ủng hộ nhiệt tình cách mạng Tháng Mười. Năm 1919, cùng một số người thuộc các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh cùng một số người Việt Nam yêu nước ở Pháp soạn thảo và gửi Bản Yêu sách đòi tự do dân chủ tới Hội nghị Vécxây, song các nước thắng trận thế chiến thứ nhất đã hoàn toàn phớt lờ các đề nghị chính đáng của Nguyễn Ái Quốc. [[1]](#footnote-0)

Đầu năm 1919, Hồ Chí Minh gia nhập Đảng Xã hội Pháp với lý do là đảng duy nhất lúc đó ủng hộ thuộc địa.

- Hồ Chí Minh tiếp nhận Luận cương của Lênin (đăng trên báo “Nhân đạo” số ra các ngày 16, 17/71920) và kể từ đây, con đường cứu nước của Hồ Chí Minh đã được xác định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”.

*3. Thời kỳ hình thành cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam.(1921 - 1930)*

Một người sẽ trở thành nhà tư tưởng khi người đó đi trước phong trào tự phát của quần chúng, chỉ đường cho quần chúng, vạch ra đường lối chiến lược, sách lược của cách mạng và xây dựng cho quần chúng một tổ chức cách mạng (Lênin).

Thông qua một loạt các cuộc tiếp xúc, các hoạt động xã hội phong phú các cuộc hội thảo nghiên cứu sâu về chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã tích lũy cho mình một số vốn tri thức cách mạng hết sức phong phú. Từng bước hình thành ở Người tư tưởng đúng đắn: *giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp vô sản và các dân tộc thuộc địa, giải phóng nhân loại*. Cũng từ đó, lý luận chiến lược, sách lược của cách mạng vô sản ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến đã từng bước được hình thành.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam được thể hiện thông qua hàng loạt các bài viết, các tác phẩm và đặc biệt là thông qua các văn kiện *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt...* do Hồ Chí Minh soạn thảo và được Hội nghị hợp nhất 3 Đảng Cộng sản ở Việt Nam thông qua ngày 3 tháng 2 năm 1930.

Từ khi trở thành đảng viên cộng sản, Người đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước, chuẩn bị tích cực cho việc thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam như cho xuất bản Báo “*Người cùng khổ*” (1921), “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” (1925), “*Tạp chí Thanh niên*”(1925-1927), “*Đường Kách mệnh*” (1927)... Từ ngày 3-7/2/1930, Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì Hội nghị Thành lập Đảng, thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

4. Thời kỳ Hồ Chí Minh vượt qua thử thách, kiên định con đường đã xác định, tiến tới giành thắng lợi đầu tiên cho cách mạng Việt Nam. (1930-1945).

- Những khó khăn thử thách đối với Hồ Chí Minh trong thời kỳ này:

+ Ngày 6/6/1931, Hồ Chí Minh bị bắt ở Hương Cảng (số 186 phố Tam Lung), thực dân Pháp rất mừng vì trước đó chúng đã kết án tử hình vắng mặt Hồ Chí Minh. Đượ sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản và các cá nhân yêu chuộng hoà bình, công lý, Hồ Chí Minh đã được tuyên bố vô tôi và Người đã đến Mátxcơva an toàn.

+ Do bất đồng về quan điểm với khuynh hướng “tả” khuynh của Quốc tế Cộng sản về đường lối cách mạng Việt Nam và cách mạng ở các nước thuộc địa nói chung, sau khi đến Liên xô, Hồ Chí Minh được Quốc tế Cộng sản cử đi học tại trường Quốc tế Lênin. Tốt nghiệp, Người được cử đi học tiếp lớp nghiên cứu sinh về khoa học kinh tế và lịch sử.

Ngày 6/6/1938, Hồ Chí Minh viết thư gửi Quốc tế Cộng sản xin về nước. 29/9/1938, Quốc tế Cộng sản quyết định Hồ Chí Minh thôi làm nghiên cứu sinh và chuẩn bị cho Người về nước.

Vì sao có sự thay đổi này? vì hai nguyên nhân: qua thực tế ở Việt Nam (Xô viết Nghệ Tĩnh) và phong trào quần chúng trên thế giới, chứng tỏ quan điểm của Hồ Chí Minh là đúng. Hơn nữa, lúc này, phong trào cộng sản quốc tế phải lựa chọn không phải là giữa dân chủ vô sản hay dân chủ tư sản mà là giữa chiến tranh và hòa bình. Đường lối của Quốc tế Cộng sản thời kỳ này là đoàn kết tất cả các lực lượng yêu chuộng hoà bình, chống chủ nghĩa phát xít.

- Trong thời kỳ này, đáng chú ý nhất đối với hoạt động của Hồ Chí Minh chính là việc Người đã chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ tóm tắt, Chương trình vắn tắt và Lời kêu gọi và trong thời gian ở Liên xô, Người đã giữ vững được các nguyên tắc của mình, song cũng hết sức mềm dẻo, linh hoạt trong xử trí các quan hệ quốc tế: đề xuất đúng mức, biết phục tùng, biết chờ đợi.

5. Thời kỳ tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện tư tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xh. (1941-1969)

- Tháng 5/1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương 8, đặt mục tiêu độc lập dân tộc lên trên hết.

- Ngày 2/9/1945, thay mặt quốc dân đồng bào, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập. Người được quốc dân đồng bào bầu làm Chủ tịch nước đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Tư tưởng cách mạng và khoa học của Người đã từng bước được thể chế hóa thành Hiến pháp và pháp luật.

- Xây dựng đường lối kháng chiến kiến quốc (1945-1954). Hàng loạt những tư tưởng về xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tư tưởng quân sự, tư tưởng về Đảng cầm quyền... đã hình thành và phát triển.

- Lãnh đạo nhân dân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Ngày 2/9/1969, Hồ Chí Minh từ trần và để lại cho dân tộc ta bản *Di Chúc* lịch sử cùng toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người.

**III. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH.**

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc.

*a. Tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.*

- Tư tưởng của Người không chỉ tiếp thu những giá trị văn hoá vĩnh cửu của nhân loại, đề xuất những vấn đề mới do thực tiễn đặt ra và giải quyết một cách linh hoạt, khoa học hiệu quả, mà còn đáp ứng nhiều vấn đề của thời đại, của cách mạng Việt Nam và của thế giới hiện nay.

- Tư tưởng của Người đã được thực tiễn kiểm nghiệm trong quá khứ và hiện nay nó đã trở thành hệ thống những quan điểm lý luận, tư tưởng về chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam.

*b*. *Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam.*

Một cuộc cách mạng chỉ có thể thành công triệt để khi nó có một hệ thống lý luận đúng đắn soi đường. Từ năm 1930, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là hệ thống lý luận soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta, phù hợp với lịch sử và văn hóa, đất nước và con người Việt Nam, giải đáp những yêu cầu lý luận và thực tiễn Việt Nam. Do đó, tư tưởng của Người đã thấm sâu vào quần chúng nhân dân, chỉ đạo có hiệu quả đối với việc thực hiện những nhiệm vụ của thời đại.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng vững chắc để Đảng ta vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn dẫn đường cho cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi. Chính vì vậy, có nắm được tư tưởng Hồ Chí Minh mới hiểu được đường lối cách mạng Việt Nam. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trước hết nhờ có chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời cũng là nhờ có tư tưởng Hồ Chí Minh.

Việc học tập, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh giúp chúng ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, nâng cao nhận thức- tư tưởng, cải tiến phương pháp và phong cách công tác... góp phần đưa công cuộc đổi mới đi tới thắng lợi ngày càng to lớn hơn.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới.

### - Tư tưởng Hồ Chí Minh phản ánh khát vọng của thời đại là hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hôi.

Người đã có những cống hiến xuất sắc trên hàng loạt các vấn đề lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, vấn đề quan hệ dân tộc vàgiai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc, về tính tự thân vận động của công cuộc đấu tranh giải phóng…góp phần làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa M-Lênin.

- Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân.

Cống hiến lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với thời đại là từ xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc đến việc xác định con đường cách mạng, một hướng đi, một phương pháp thức tỉnh người dân các nước thuộc địa.

Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thế giới còn ở chỗ từ rất sớm, Người đã nhận thức đúng sự biến chuyển của thời đại, trên cơ sở đó, Người đã hoạt động không mệt mỏi nhằm gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, đặt cách mạng giải phóng dân tộc vào phạm trù cách mạng vô sản. Rồi chính từ kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, Người khẳng định: “…trong thời đại đế quốc chủ nghĩa ở một nước thuộc địa nhỏ, với sự lãnh đạo của giai cấp vô sản và đảng của nó, dựa vào quần chúng nhân dân rộng rãi trước hết là nông dân và đoàn kết được mọi tầng lớp nhân dân yêu nước trong một mặt trận dân tộc thống nhất, với sự đồng tình ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, trước hết là của phe xã hội chủ nghĩa hùng mạnh, nhân dân đó nhất định thắng lợi” (T9 – 315, 316)

- Cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì những mục tiêu cao cả.

Trong lòng nhân dân thế giới, Hồ Chủ tịch là “lãnh tụ của thế giới thứ ba”; “cuộc chiến đấu của Người là kim chỉ nam cho tất cả các cuộc đấu tranh”, (Bumêđiên - Thủ tướng Angiêri), “Cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cổ vũ đối với tất cả các chiến sĩ đấu tranh cho tự do” (Chủ tịch Ăng-go-la). Tuy Người đã mất, nhưng “Tư tưởng chỉ đạo của Người vẫn mãi mãi soi sáng cuộc đấu tranh cho tới khi tất cả bọn xâm lược và bọn áp bức bị đánh bại hoàn toàn” (Tổng thống Tan-da-ni-a)…

**CÂU HỎI ÔN TẬP VÀ THẢO LUẬN**

1. Phân tích bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế dẫn đến ra đời Tư tưởng Hồ Chí Minh?

2. Trình bày các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong những giai đoạn đó, giai đoạn nào tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa vạch đường đi cho cách mạng Việt Nam? Hãy chứng minh.

3. Phân tích vai trò của tư tưởng văn hóa truyền thống Việt Nam đối với sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh?

4. Tại sao nói văn hóa tiến bộ phương Tây có ảnh hưởng chi phối đến việc lựa chọn con đường cứu nước của Hồ Chí Minh?

5. Phân tích các nhân tố góp phần hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhân tố nào là quan trọng nhất, quyết định bản chất tư tưởng của Người? tại sao?

6. Thuyết trình lý do Hồ Chí Minh ra nước ngoài và các mục tiêu mà Hồ Chí Minh đã đạt được ở mỗi giai đoạn cụ thể (trong 5 giai đoạn hình thành tư tưởng của Người)

1. “Bản yêu sách của nhân dân An Nam”: Trong khi chờ đợi nguyên tắc dân tộc sẽ từ lĩnh vực lý tưởng chuyển thành hiện thực do chỗ quyền tự quyết thiêng lêng của các dân tộc được thừa nhận thực sự, nhân dân nước An Nam trước kia, nay là xứ Đông – Pháp xin trình bày với quý chính phủ đồng minh nói chung và với Chính phủ Pháp đang kính nói riêng những yêu sách nhỏ sau đây:

   1. Ân xá tất cả chính trị phạm người bản xứ. 2. Cải cách nền công lý Đông Dương bằng cách ban cho người bản xứ cũng được hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu, bãi bỏ hoàn toàn và triệt để các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam. 3. Quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận. 4. Quyền tự do lập hội và hội họp. 5. Quyền tự do xuất ngoại và đi du lịch nước ngoài. 6. Quyền tự do giáo dục thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ. 7. Thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật. 8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ bầu ra tại nghị viện Pháp để giúp cho nghị viện biết được nguyện vọng của người bản xứ” [↑](#footnote-ref-0)